

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Chu Quốc Đạt, cán bộ hưu thị trấn Vôi

2/ Ông Nguyễn Văn Thanh, cán bộ hưu thị trấn Vôi

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 2001; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971; Gia đình có hai anh em, bản thân bị cáo là thứ hai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 2002 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ 03/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hà Văn S, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

***Người chứng kiến:**

- Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 03/10/2024 tại đường tỉnh lộ 295 thuộc Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Vô phát hiện, bắt quả tang bị cáo Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên một chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA loại Cerato, màu đen, BKS: 98A-659.43. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) hộp giấy màu vàng – đỏ, trên hộp có chữ “HUƠNG VIỆT” cùng nhiều chữ và số khác, bên trong hộp có 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng - hồng lẫn các cục chất màu hồng đỏ đều nghi là ma túy tổng hợp. Bị cáo Phạm Văn T đã tự giác đưa cho tổ công tác thu giữ từ trên tấm che cửa sổ trời trên trần xe ô tô. T khai nhận tất cả đều là ma túy dạng “đá” và “ngựa” (tức hồng phiến) của T tàng trữ để bản thân sử dụng. Số tang vật trên được niêm phong trong một phong bì dán kín có ký hiệu “QT”.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu xám, máy cũ đã qua sử dụng, mặt khẩu màn hình “666999”, số IMEI: 356648084505755.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe Cerato, màu đen, xe cũ đã qua sử dụng, BKS: 98A-659.43, trên trần xe có 01 (một) cửa sổ trời ở ngay phía trên vị trí ghế lái và ghế phụ lái.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Văn T, thu giữ tại túi áo khoác bên phải màu đen của T được treo trên cây phơi quần áo ở hành lang trước cửa phòng ngủ:

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh – bạc có nắp đậy trên hộp có nhiều chữ nước ngoài, bên trong hộp đựng:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu cam bên trong túi nilon đựng 18 (mười tám) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ. Trong đó có 02 (hai) túi bắm dính chất màu trắng, 01 (một) túi bắm dính chất màu trắng – đỏ đều nghi là ma túy tổng hợp, còn lại 15 (mười lăm) túi không đựng gì.

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, trên một đầu của mỗi ống có bắm dính chất màu trắng – đỏ nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín một đầu, một đầu để hở, đầu để hở có bắm dính chất màu đỏ - trắng nghi là ma túy tổng hợp.

Niêm phong 02 (hai) túi bám dính chất màu trắng, 01 (một) túi bám dính chất màu trắng – đỏ, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, trên một đầu của mỗi ống có bám dính chất màu trắng – đỏ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín một đầu, một đầu để hở, đầu để hở có bám dính chất màu đỏ - trắng trong phong bì có ký hiệu “KX”.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T khai hành vi phạm tội và nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2024 T lái xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato, BKS 98A-659.43 thuê của anh Hà Văn S, sinh năm 1994 ở thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ ngày 02/10/2024 sang thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người này chỗ mua ma túy “đá”, sau đó T đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông lái xe đi đâu đó khoảng 10 phút sau thì quay lại và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong đựng ma túy “đá” và ma túy “ngựa”. T cầm túi ma túy vừa mua được đút vào hộp giấy loại hộp bánh đậu xanh rồi cất lên tấm che cửa sổ trời ở trần xe ô tô sau đó lái xe đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày T lái xe ô tô từ nhà ra thị trấn V, khi đến cổng sân vận động thị trấn V thì T đỗ xe lại để chờ bạn. Khi T đang đỗ và vẫn ngồi ở ghế lái thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2148/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng hồng và các cục chất màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu vàng, đỏ, trên hộp giấy có chữ “HUƠNG VIỆT” cùng nhiều chữ và số khác là ma túy, có khối lượng 0,157 gam, loại **Methamphetamine**.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ và chất màu trắng, đỏ bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại **Methamphetamine, không xác định được khối lượng**.

- Chất màu trắng, đỏ bám dính trên 03 (ba) đoạn ống nhựa (trong đó có: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím một đầu hàn kín, một đầu để hở là ma túy, loại **Methamphetamine, không xác định được khối lượng**”.

Tại Kết luận giám định ADN số HT557.24/PY-XNSH ngày 08/10/2024 của V- Cục Q, kết luận:

“Dấu vết trên bề mặt 01 túi nilon được niêm phong trong phong bì niêm phong có ký hiệu: “Vỏ, bao, gói hoàn lại của QT” gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường

từ mẫu tóc của Phạm Văn T”.

Tại Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 22/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, sai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến sự việc khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo T và thu giữ, lập biên bản các tang vật như bị cáo đã khai tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đại diện VKSND huyện đề nghị:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356648084505755 là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ số vỏ, bao gói và ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại màu xanh - bạc có nắp đậy trên hộp có nhiều chữ nước ngoài; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu cam; 15 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ cùng những vật chứng còn lại hoặc liên quan đến hành vi phạm tội hoặc không có giá trị sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người chứng kiến và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng không ảnh hưởng tới việc xét xử nên xét xử theo thủ tục chung quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nó phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như kết luận giám định, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Bản ảnh trong hồ sơ... đã thể hiện:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 03/10/2024, tại đoạn đường tỉnh lộ 295 thuộc Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Vôi phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*:

...

c) Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. HĐXX thấy cần phải xử lý bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3. Mặt khác thấy, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy ít, mới ở mức khởi điểm định lượng của khung hình phạt (0,157 gam ma túy, loại Methamphetamine) và với mục đích để sử dụng cá nhân. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án thấp mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đề nghị đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[6] Về việc tiếp tục tạm giam bị cáo: Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm vào tội có hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh tài sản, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản, vợ chồng bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, nên cần miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các nội dung khác: Qua xét xử vụ án, HĐXX thấy:

Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, bị cáo khai không quen biết, không nhớ đặc điểm nhận dạng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với người này là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định Phạm Văn T và Nguyễn Thị Hương G (vợ T, sinh ngày 14/02/2002) có với nhau 01 con chung sinh ngày 26/6/2019. Phạm Văn T và Nguyễn Thị Hương G có quan hệ tình dục với nhau khi chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên hai bên đều tự nguyện nên không cấu thành tội phạm.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển số 98A-659.43: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Trần Quốc T1. Anh T2 giao xe cho anh Hà Văn S để kinh doanh cho Thuê xe. Việc Phạm Văn T sử dụng xe ô tô để cất giấu ma túy anh T2 và anh S không biết. Ngày 12/11/2024, cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả lại chiếc xe ô tô cho anh T2 là có căn cứ.

[9] Về vật chứng:

Số vật chứng, tài sản đã chuyển theo hồ sơ để giải quyết, HĐXX thấy:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356648084505755 là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vở, bao gói và ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại màu xanh - bạc có nắp đậy trên hộp có nhiều chữ nước ngoài; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu cam; 15 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ cùng những vật chứng còn lại hoặc liên quan đến hành vi phạm tội hoặc không có giá trị sử dụng, do vậy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến của đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 15 (mười lăm) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi nilon đều không đựng gì.

- 01 (một) phong bì có dán kín niêm phong bằng hình dấu của V và Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “Vỏ, bao, gói hoàn lại của QT”, HT557.24-1.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng hình dấu của Công an thị trấn V, L, Bắc Giang và Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “QT”.

- 01 (một) hộp bằng kim loại màu xanh – bạc có nắp đậy, trên hộp có nhiều chữ nước ngoài.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng hình dấu của Công an xã T, L, Bắc Giang và Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu “KX”.

- 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu cam, bên trong túi không đựng gì.

Trả lại bị cáo T: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ máy màu xám, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356648084505755, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Hồng Giang